

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày: 12-02-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Ngọc Hùng

Ông Doãn Đức Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Đại – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện VKSND huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 12/02/2018, tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2018, đối với bị cáo:

Đỗ Duy K (Tên gọi khác: B, Chim Đ), sinh năm 1990, tại Bình Định; HKTT: xóm 5, xã G, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ L, sinh năm 1951 và bà Lê Thị N, sinh năm 1954; chưa có vợ con.

Tiền án: 01 tiền án về tội Cướp giật tài sản, tại Bản án số 71/HSST ngày 15/5/2012 của Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tuyên phạt 06 năm 06 tháng tù giam (Trong đó đã cộng án của bản án số: 319/2011 ngày 14/11/2011 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm tù giam), bị cáo chấp hành án tại trại giam Xuân Phước, tỉnh Phú Yên đến ngày 11/11/2016 thì chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không có.

Bị bắt, tạm giam ngày 25/10/2017. (Có mặt).

Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1978; nơi cư trú: ấp H, xã T, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Duy K là đối tượng có tiền án về tội cướp giật tài sản chưa được xóa án tích. Vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 25/10/2017, K điều khiển xe mô tô biển số 68S1 – 376.58 lưu thông trên đường 3 tháng 2 theo hướng UBND xã Quảng Tiến đi thị trấn Trảng Bom, khi đi đến phía trước tiệm bánh mì Nhi Phát ở ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom thì K phát hiện chị Nguyễn Thị Thu V điều khiển xe mô tô biển số 60B8 – 534.92 chở cháu Lê H sinh năm 2008 (con ruột chị V) đang dừng xe mua bánh mì, thấy trên cổ chị V có đeo 01 sợi dây chuyền vàng loại 18k, trọng lượng 2,2 chỉ, có mặt dây chuyền vàng loại 18k, trọng lượng 03 phân 2 li, hình cây thánh giá nên K nảy sinh ý định chiếm đoạt dây chuyền của chị V để bán lấy tiền tiêu xài. K điều khiển xe dừng cách chị V khoảng 01 mét để quan sát. Lợi dụng lúc chị V không để ý K dùng tay trái giật sợi dây chuyền vàng của chị V làm dây chuyền bị đứt, mặt dây chuyền rơi xuống đường, K cầm sợi dây chuyền điều khiển xe vào đường số 8, ấp Quảng Phát để đi ra hướng quốc lộ 1 thì bị chị Vân tri hô, điều khiển xe đuổi theo. K điều khiển xe chạy được khoảng 10 mét thì xe bị tuột xích, không chạy được nữa nên K bỏ xe lại chạy bộ. Khi chị V điều khiển xe đến gần, do sợ bị bắt nên K dùng tay xô vào người chị V để tiếp tục chạy làm chị V, cháu H và xe mô tô ngã xuống đường khiến chị V bị thương. Lúc này K ném sợi dây chuyền xuống đất và tiếp tục chạy bộ ra hướng đường quốc lộ 1A thì người dân và lực lượng công an xã Quảng Tiến nên đuổi theo bắt được K lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang Công an xã Quảng Tiến đã lập hồ sơ ban đầu và bàn giao hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom điều tra theo thẩm quyền. Quá trình điều tra K đã khai nhận hành vi của mình như trên (Bút lục số 30-49).

Theo bản kết luận giám định pháp y số 0989/GDPY/2017 ngày 06/12/2017 của Trung tâm pháp y thuộc sở y tế tỉnh Đồng Nai thì chị Nguyễn Thị Thu V bị “Tổn thương vỡ gan hạ phân thùy VI, VII, VIII đã phẫu thuật khâu gan. Chấn thương vai phải gây trật khớp vai phải, gãy máu động lớn xương cánh tay phải, hiện để lại hạn chế động tác xoay vai và đưa vai ra trước”. Tỷ lệ thương tật toàn bộ là 47%.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô 68S1 – 376.58, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, 01 chứng minh nhân dân của Đỗ Duy K, 01 giấy phép lái xe và 01 Chứng nhận đăng ký xe biển số 92M1 -115.59 của chị Chung Thị Tuyết C và 1.050.000 đồng. Mặt dây chuyền hình cây thánh giá của chị V được cháu Đặng Thị Lý sinh năm 2003 (nhân viên của tiệm Nhi Phát) nhặt được giao nộp cho công an xã Quảng Tiến, riêng sợi dây chuyền thì Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom và công an xã Quảng Tiến đã tổ chức tìm kiếm nhưng không tìm thấy nên không thu hồi được (Bút lục số 02-03).

Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản huyện Trảng Bom ngày 12/12/2017 kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 02 chỉ 02

phân, kiểu dáng hình ống trúc nhỏ trị giá 5.300.000đồng và 01 mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 phân 02 li kiểu dáng hình thánh giá. Trị giá Sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền vàng mà K cướp giật của chị V là 6.100.000 đồng.

Ngày 12/01/2018, cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu V 01 mặt dây chuyền vàng loại 18K trọng lượng 3 phân 2 li, hình cây thánh giá.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, 1.050.000 đồng, 01 chứng minh nhân dân của Đỗ Duy K, 01 giấy phép lái xe và 01 Chứng nhận đăng ký xe biển số 92M1 -115.59 của chị Chung Thị Tuyết C do bị cáo không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo và chị Chung Thị Tuyết C (là bạn gái của bị cáo) (Bút lục số: 101-105).

Đối với xe mô tô biển số 68S1 – 376.58, số máy 3020055, số khung: 137658 (3010055) và giấy chứng nhận đăng ký xe 68S1 – 376.58 thuộc sở hữu của Đỗ Duy K, bị cáo đã sử dụng xe vào việc phạm tội nên tịch thu sung công.

Về dân sự: Chị V yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại về tài sản và chi phí điều trị thương tích tổng cộng là 43.940.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT/VKS-HS ngày 29/01/2018, VKSND huyện Trảng Bom truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom để xét xử bị cáo Đỗ Duy K về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 136 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội: “Cướp giật tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Về tình tiết tăng nặng: Tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K từ 09 (Chín) năm đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Các biện pháp tư pháp:

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản và chi phí điều trị thương tích cho chị Nguyễn Thị Thu V tổng cộng là 43.940.000 đồng.

- Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công đối với xe mô tô biển số 68S1 – 376.58, số máy 3020055, số khung: 137658 (3010055) và giấy chứng nhận đăng ký xe 68S1 – 376.58 .

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 7 giờ 00 phút ngày 25/10/2017 tại ấp Quảng Phát, xã Quảng Tiến, Đỗ Duy K đã điều khiển xe mô tô biển số 68S1 – 376.58 lợi dụng sự sơ hở của chị Nguyễn Thị Thu V nên công khai giật 01 sợi dây chuyền vàng 18k trị giá 5.300.000đ và 01 mặt dây chuyền vàng 18k trị giá 800.000đ (tổng trị giá là: 6.100.000 đồng), khi bị chị V đuổi bắt thì bị cáo dùng tay xô đẩy làm chị V ngã xuống đường bị thương tích là 47%.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Duy K táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay giữa ban ngày, trên đường đông người và phương tiện đi lại nhiều nên đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, thuộc trường hợp gây tổn hại cho sức khỏe của chị V với tỉ lệ thương tật 47% là tình tiết định khung tăng nặng hình phạt theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 136 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “Cướp giật tài sản” bị Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự. Do vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chị V yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản là chiếc dây chuyền không thu hồi được với giá trị là 5.300.000đồng và chi phí điều trị thương tích là 38.640.000, tổng cộng là 43.940.000 đồng. Bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho chị V. Do đó, bị cáo Đỗ Duy K phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thu V số tiền 43.940.000 đồng.

[5] Xử lý vật chứng: Xe mô tô biển số 68S1 – 376.58, số máy 3020055, số khung: 137658 (3010055) và giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của bị cáo đã thu giữ là vật dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 136; điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009);

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Duy K phạm tội “Cướp giật tài sản”. Xử phạt bị cáo Đỗ Duy K 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2017.

2. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung công đối với xe mô tô biển số 68S1

– 376.58, số máy 3020055, số khung: 137658 (3010055) và giấy chứng nhận đăng ký xe thuộc sở hữu của bị cáo. (Vật chứng đã giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2018).

3. Về dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Đỗ Duy K phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị Thu V số tiền 43.940.000đồng (cụ thể: thiệt hại về tài sản là 5.300.000đồng và chi phí điều trị thương tích 38.640.000đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chưa thi hành án thì còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 2.197.000đ (Hai triệu một trăm chín mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Bị cáo Đỗ Duy K, chị Nguyễn Thị Thu V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Hải